

Thực trạng hoạt động giáo dục kỹ năng sống cho trẻ 5-6 tuổi ở các trường mầm non huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang

Lê Kim Ngân*

*Học viên Khóa 11, Trường Đại học Đồng Tháp

Received: 22/11/2024; Accepted: 29/11/2024; Published: 10/12/2024

Abstract: Life skill education for children plays an important role in children's comprehensive development, contributing to the formation of necessary qualities and competencies, and preparing children for primary school and future life. The paper presents our investigation, which based on the responses by local education managers and teachers, about the current situation of life skill education for 5-6-year-old children in kindergartens in Go Quao district, Kien Giang province in such aspects as the roles, objectives, contents, methods and forms of education, testing and assessment, means of organizing life skill education. Accordingly, the strengths and limitations of the current situation can be drawn out to serve as the background for further research work and proposed measures to manage life skill education for 5-6-year-old children in the coming time.

Keywords: Life skills, current situation of life skills education, 5–6-year-old children, kindergarten, Go Quao district, Kien Giang

1. Mở đầu

Theo Nguyễn T. U. Sáu (2021): “Giáo dục kỹ năng sống (GDKNS) là quá trình dưới vai trò chủ đạo của giáo viên thông qua hoạt động giáo dục (GD) và sinh hoạt hàng ngày giúp cho hành vi và sự thay đổi của học sinh phù hợp với cách ứng xử tích cực, giúp các em có thể kiểm soát, quản lý có hiệu quả nhu cầu và những thách thức với bản thân trong các mối quan hệ ở gia đình, nhà trường và xã hội dựa trên những giá trị sống tích cực”. Tại huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang, hoạt động GDKNS cho trẻ 5-6 tuổi đã đạt được những kết quả đáng khích lệ, tuy nhiên nội dung giáo dục hiện vẫn còn nặng về lý thuyết, chưa thực sự tích hợp và áp dụng trong các hoạt động chính khóa. Bài viết đề cập đến thực trạng hoạt động GDKNS ở các trường mầm non (MN) huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Khái quát về quá trình khảo sát

2.1.1. Khách thể khảo sát

Tổng số đối tượng khảo sát là 105 người, bao gồm 13 cán bộ quản lý và 92 giáo viên ở các trường MN của huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang.

2.1.2. Phương thức tiến hành khảo sát

Tác giả trưng cầu ý kiến bằng link khảo sát.

2.1.3. Cách thức xử lý số liệu

Sử dụng các phép toán thống kê làm cơ sở cho việc tiến hành xử lý số liệu nghiên cứu. Cách tính điểm trung bình (ĐTB): Lấy số người cho điểm ở mức độ nhân với số điểm tương ứng, cộng tổng điểm của 5 mức độ và chia cho tổng số người tham gia đánh giá. Căn cứ vào điểm trung bình để sắp xếp thứ hạng (TH) theo từng nội dung được khảo sát. Công thức tính ĐTB: ĐTB là số trung bình cộng của tất cả các giá trị trong tập dữ liệu.

$$\bar{X} = \frac{1}{N} \sum_{i=1}^5 x_i n_i$$

Với: \bar{X} là giá trị trung bình

x_i : mức độ được cho ứng với từng nội dung i ,
 $x_i \in \{1,2,3,4,5\}$

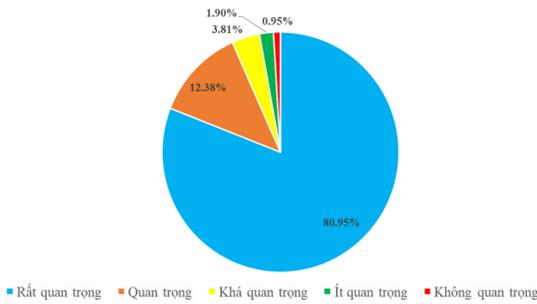
n_i : số người cho mức độ x_i ở nội dung i tương ứng

N : là tổng số người đánh giá các mức độ từng nội dung

2.2. Thực trạng về hoạt động GDKNS cho trẻ 5-6 tuổi ở các trường MN huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang

2.2.1. Thực trạng vai trò của hoạt động GDKNS trong việc hình thành và phát triển phẩm chất và năng lực của trẻ 5-6 tuổi ở các trường MN huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang

Kết quả được thể hiện qua biểu đồ sau:



Biểu đồ 2.1. Biểu thị ý kiến đánh giá vai trò của hoạt động GDKNS trong việc hình thành và phát triển phẩm chất và năng lực của trẻ 5-6 tuổi ở các trường MN huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang

Qua kết quả khảo sát cho thấy cán bộ quản lý (CBQL) và giáo viên (GV) nhận thức vai trò của hoạt động GDKNS trong việc hình thành và phát triển phẩm chất và năng lực của trẻ 5-6 tuổi ở trường MN rất quan trọng 80.95%. Bên cạnh đó, còn có 2.86% CBQL, GV đánh giá ít quan trọng và 0.95% đánh giá không quan trọng.

2.2.2. Thực trạng về mục tiêu hoạt động GDKNS cho trẻ 5-6 tuổi ở các trường MN huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang

Mục tiêu là yếu tố định hướng cho toàn bộ hoạt động GDKNS cho trẻ 5-6 tuổi đạt được kết quả như mong muốn. Việc thực hiện mục tiêu GDKNS cho trẻ 5-6 tuổi ở các trường MN huyện Gò Quao. Theo kết quả khảo sát cho thấy, đa số CBQL và GV MN thực hiện mục tiêu hoạt động GDKNS cho trẻ 5-6 tuổi chỉ ở mức độ trung bình-khả.

2.2.3. Thực trạng về nội dung hoạt động GDKNS cho trẻ 5-6 tuổi ở các trường MN

Thực trạng việc thực hiện nội dung hoạt động GDKNS cho trẻ 5-6 tuổi ở các trường MN huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang được tác giả khảo sát và thống kê kết quả cụ thể ở bảng sau:

Bảng 2.1. Kết quả thực hiện nội dung hoạt động GDKNS cho trẻ 5-6 tuổi ở các trường MN

TT	Nội dung	Mức độ					ĐTB	TH
		Rất cần thiết	Cần thiết	Khả cần thiết	Ít cần thiết	Không cần thiết		
1	KN tự phục vụ	16	23	17	47	2	3.04	3
2	KN giao tiếp	19	5	2	73	6	2.60	8
3	KN hợp tác	14	30	4	55	2	2.99	5
4	KN tự bảo vệ	27	30	14	10	24	3.25	1
5	KN giải quyết vấn đề	7	48	7	31	12	3.07	2
6	KN quản lý cảm xúc	9	31	17	9	39	2.64	7
7	KN tư duy	11	28	20	37	9	2.95	6
8	KN xã hội	11	34	24	19	17	3.03	4

Từ kết quả trên cho thấy CBQL và GV có quan tâm đến các nội dung GDKNS cho trẻ 5-6 tuổi, tập

trung nhiều nhất 2 nội dung “KN tự bảo vệ” và “KN giải quyết vấn đề”. Các nội dung GDKNS còn lại được thực hiện ở mức trung bình, khá và thấp nhất là nội dung “KN quản lý cảm xúc” và “KN giao tiếp”. Các nội dung GDKNS cho trẻ 5-6 tuổi có tầm quan trọng như nhau cho nên CBQL và GV cần lựa chọn hoạt động để GD trẻ đầy đủ các nội dung.

2.2.4. Thực trạng về phương pháp tổ chức hoạt động GDKNS cho trẻ 5-6 tuổi ở các trường MN huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang

Việc sử dụng linh hoạt các phương pháp tổ chức hoạt động GDKNS cho trẻ 5-6 tuổi sẽ giúp trẻ phát triển toàn diện cả về nhận thức, tình cảm và hành vi xã hội. Mỗi phương pháp đều có vai trò quan trọng trong việc hình thành các KN cần thiết cho trẻ, tạo nền tảng vững chắc cho quá trình học tập và phát triển trong tương lai.

Bảng 2.2. Kết quả thực hiện phương pháp tổ chức hoạt động GDKNS cho trẻ 5-6 tuổi ở các trường MN

TT	Phương pháp	Mức độ					ĐTB	TH
		Rất thường xuyên	Thường xuyên	Khả thường xuyên	Ít thường xuyên	Không thường xuyên		
1	Phương pháp trực quan	11	26	28	33	7	3.01	3
2	Phương pháp đàm thoại	9	44	24	19	9	3.24	1
3	Phương pháp sắm vai	1	23	28	32	21	2.53	5
4	Phương pháp trò chơi	10	28	25	23	19	2.88	4
5	Phương pháp thực hành	15	23	31	23	13	3.04	2

Qua kết quả khảo sát tác giả thấy “Phương pháp đàm thoại” được CBQL và GV xếp hạng 1. Dù phương pháp sắm vai mang lại nhiều lợi ích cho việc GDKNS cho trẻ 5-6 tuổi, giáo viên MN không thường xuyên lựa chọn vì những khó khăn trong quản lý, chuẩn bị và tổ chức hoạt động. Để giải quyết, cần có sự hỗ trợ từ nhà trường về tài nguyên và cơ sở vật chất.

2.2.5. Thực trạng về hình thức tổ chức hoạt động GDKNS cho trẻ 5-6 tuổi ở các trường MN huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang

Việc tổ chức hoạt động GDKNS cho trẻ 5-6 tuổi cần được thực hiện thông qua nhiều hình thức phong phú, linh hoạt và phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý của trẻ. Các hình thức này giúp trẻ học hỏi và phát triển KN một cách tự nhiên, vui vẻ và hiệu quả (Trần T. Na, 2021).

Bảng 2.3. Kết quả thực hiện hình thức tổ chức hoạt động GDKNS cho trẻ 5-6 tuổi ở các trường MN

TT	Hình thức	Mức độ					ĐTB	TH
		Rất thường xuyên	Thường xuyên	Thỉnh thoảng	Hiếm khi	Chưa bao giờ		
1	Hoạt động học	7	24	37	22	15	2.87	7
2	Hoạt động chơi	17	33	47	7	1	3.55	1

3	Hoạt động nhóm	7	29	55	13	1	3.27	4
4	Hoạt động thực hành và trải nghiệm	11	25	64	1	4	3.36	3
5	Hoạt động nghệ thuật	6	28	53	12	6	3.15	5
6	Hoạt động lễ hội và sự kiện	4	23	58	15	5	3.06	6
7	Hoạt động gắn kết với gia đình	16	27	47	15	0	3.42	2

Kết quả nghiên cứu ở bảng 2.3 cho thấy hình thức hoạt động chơi chiếm số ĐTB cao nhất, chúng tôi GDKNS thông qua hoạt động chơi là hình thức GDKNS được GV áp dụng thường xuyên, trẻ “chơi mà học, học bằng chơi”. Hình thức hoạt động học thấp nhất.

2.2.6. Thực trạng về kiểm tra, đánh giá hoạt động GDKNS cho trẻ 5-6 tuổi ở các trường MN huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang: Kiểm tra, đánh giá là một phần không thể thiếu trong quá trình GDKNS cho trẻ 5-6 tuổi. Hoạt động này giúp xác định mức độ phát triển của trẻ, hiệu quả của quá trình giáo dục, và cung cấp dữ liệu để điều chỉnh các phương pháp giảng dạy nhằm nâng cao chất lượng GDKNS.

Bảng 2.4. Kết quả thực hiện kiểm tra, đánh giá hoạt động GDKNS cho trẻ 5-6 tuổi ở các trường MN

TT	Đánh giá	Mức độ					ĐTB	TH
		Tốt	Khá	Trung bình	Yếu	Kém		
1	Xây dựng tiêu chuẩn, tiêu chí đánh giá	8	31	57	8	1	3.35	3
2	Xây dựng công cụ đánh giá	9	21	65	9	1	3.27	5
3	Phối hợp phương pháp, hình thức đánh giá	9	36	50	9	1	3.41	2
4	Phản hồi kết quả đánh giá	11	25	59	7	3	3.32	4
5	Phát huy ưu điểm, khắc phục hạn chế	17	42	35	2	9	3.53	1

Qua bảng cho thấy Nội dung “Phát huy ưu điểm, khắc phục hạn chế” (TH 1): Đây là nội dung được đánh giá cao nhất với ĐTB đạt 3.53. Sự ưu tiên dành cho hoạt động này cho thấy CBQL và GV nhận thức rõ vai trò của việc phát huy những mặt tích cực, đồng thời khắc phục những hạn chế còn tồn tại trong hoạt động GD. Xếp ở vị trí thứ năm với ĐTB là 3.27, nội dung “Xây dựng công cụ đánh giá” cho thấy rằng xây dựng công cụ đánh giá tuy được coi là quan trọng nhưng chưa đạt được mức ưu tiên cao nhất. Điều này có thể do các trường chưa đầu tư đủ nguồn lực hoặc thời gian cho việc phát triển công cụ đánh giá chuyên sâu, dẫn đến sự thiếu nhất quán trong tiêu chuẩn và tính toàn diện của công cụ. CBQL và GV cần xây dựng công cụ đánh giá phù hợp và cần thực hiện đánh giá GDKNS cho trẻ 5-6 tuổi theo tiêu chí đã xây dựng.

2.2.7. Thực trạng về phương tiện tổ chức hoạt động GDKNS cho trẻ 5-6 tuổi ở các trường MN huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang

Thực trạng phương tiện tổ chức hoạt động GDKNS cho trẻ 5-6 tuổi được khảo sát và thống kê kết quả ở bảng 2.5 sau:

Bảng 2.5. Kết quả khảo sát phương tiện tổ chức hoạt động GDKNS cho trẻ 5-6 tuổi ở các trường MN

TT	Phương tiện	Mức độ					ĐTB	TH
		Rất thường xuyên	Thường xuyên	Thỉnh thoảng	Hiếm khi	Chưa bao giờ		
1	Văn bản chỉ đạo thực hiện	3	15	73	14	0	3.07	4
2	Xây dựng môi trường GDKNS	8	21	64	8	4	3.20	2
3	Cơ sở vật chất	10	16	59	20	0	3.15	3
4	Phương tiện kỹ thuật dạy học	3	19	66	15	2	3.06	5
5	Đồ dùng, đồ chơi	10	23	59	13	0	3.29	1

Kết quả khảo sát cho thấy “Đồ dùng, đồ chơi” (TH 1), phương tiện này có ĐTB cao nhất là 3.29, cho thấy đây là phương tiện được sử dụng với mức độ thường xuyên và ổn định hơn so với các yếu tố khác. “Phương tiện kỹ thuật dạy học” (TH 5) với ĐTB là 3.06, phương tiện kỹ thuật dạy học đứng ở vị trí cuối trong mức độ sử dụng. Mặc dù phương tiện này có giá trị hỗ trợ GD rất lớn, đặc biệt trong việc cung cấp hình ảnh, âm thanh và các yếu tố đa phương tiện khác để trẻ tiếp thu KNS hiệu quả hơn, tần suất sử dụng thấp có thể do hạn chế về nguồn lực, trang thiết bị, hoặc KN vận hành của GV. Cho thấy cần có sự đầu tư mạnh mẽ hơn về trang thiết bị kỹ thuật và đào tạo để tăng cường sử dụng các phương tiện này, từ đó đáp ứng tốt hơn nhu cầu học tập của trẻ em trong bối cảnh GD hiện đại.

3. Kết luận

GDKNS cho trẻ 5-6 tuổi là một trong những nhiệm vụ trọng tâm tại các trường MN, nhằm phát triển toàn diện năng lực và phẩm chất của trẻ, đồng thời chuẩn bị hành trang vững chắc cho giai đoạn học tập tiếp theo. Qua nghiên cứu tại các trường MN huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang, có thể khẳng định rằng hoạt động GDKNS đã và đang nhận được sự quan tâm đáng kể từ CBQL và GV. Tuy nhiên, thực trạng triển khai vẫn còn tồn tại nhiều hạn chế về phương pháp, nội dung và phương tiện giáo dục.

Tài liệu tham khảo

1. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2020), *Điều lệ trường MN* (Thông tư số 52/TT-BGDĐT ngày 31 tháng 12 năm 2020).
2. Đào Thị Chi Hà (2018), Luận án Tiến sĩ “*Quản lý hoạt động GDKNS cho trẻ 5-6 tuổi ở các trường MN tư thục*”.
3. Nguyễn Thị Út Sáu (2021), *Tổ chức GDKNS cho học sinh*. NXB Đại học Thái Nguyên.